

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1833/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2404/2022/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Ông **Nguyễn Huy A**, sinh năm 1978;

Địa chỉ thường trú và cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà **Lê Trần Ngọc T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ thường trú và cư trú: Ấp N, xã X, huyện L, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, ông A, bà T cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, ông A, bà T thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 20/9/2022. Ông A cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bà T cư trú tại huyện L, tỉnh Đ. Ông A, bà T có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào Điều 29, 35 và điểm h, Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn yêu cầu của ông A, bà T được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Nguyễn Huy A và bà Lê Trần Ngọc T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2018, ngày 10/01/2018. Ông A, bà T xác định không có con chung, tự thỏa thuận tài sản

chung và xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống ông A, bà T thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông A, bà T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông A, bà T thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông A, bà T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trần Ngọc T và ông Nguyễn Huy A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T, ông A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà T, ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà T, ông A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông A và bà T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí bà T và ông A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003963 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; ông A và bà T đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Huệ**